

Bản án số: 83/2023/HS-PT
Ngày: 11-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- TH phân Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Giang

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn T

Bà Phạm Thị Hồng Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Phước Hậu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Vương - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 6 và 11 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 63/TLPT-HS ngày 29 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo Lê Chí T cùng đồng phạm do có kháng cáo của bị hại ông Trịnh Văn TH đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 28/2023/HS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện GD, tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo bị kháng cáo:

1. Lê Chí T, sinh năm 1993, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: ấp Suối Cao B, xã PD, huyện GD, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không có; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Mách và bà Nguyễn Thị Diễm; Vợ Huỳnh Thị Hồng Nhi; có 01 người con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không có;

Nhân Thân: Ngày 31-11-2018 bị Tòa án nhân dân huyện GD xử phạt 01 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành hình phạt tù xong ngày 23-10-2019, nộp án phí xong ngày 09-4-2019.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

2. Đoàn Thanh T1, sinh năm 2002, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: ấp Bàu Tràm Lớn, xã Tiên Thuận, huyện BC, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không có; Quốc

tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Thanh Tuấn và bà Dương Thị Lành; Vợ, con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo tại ngoại có mặt. (có mặt)

3. Nguyễn Thái H (Beo), sinh năm 1995, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: ấp Suối Cao A, xã PĐ, huyện GD, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không có; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hoàng Tân và bà Nguyễn Thị Sĩ; Vợ Nguyễn Thị Khánh Vy, có 02 người con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

4. Nguyễn Cung K, sinh năm 1989, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Khu phố Tân Lộc, phường Gia Lộc, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không có; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Công Cung (chết) và bà Nguyễn Thị Hồng; Vợ Trần Thị Bé, con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

5. Võ Văn C, sinh năm 1987, tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Khu phố Lộc Khê, phường Gia Lộc, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không có; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn Xạc (chết) và bà Đồng Thị Cang; vợ Hồ Thị Kim Lê Hoa (đã ly hôn), có 01 người con sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo tại ngoại. (có mặt)

Bị hại: ông **Trịnh Văn TH**, sinh năm 1980. Địa chỉ: ấp Phước Đức B, xã PĐ, huyện GD, tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 08-10-2022, khi đang uống rượu tại quán dê Phước thuộc ấp Phước Đức A, xã PĐ, huyện GD, bị cáo Lê Chí T kể cho các bị cáo Nguyễn Thái H, Nguyễn Cung K và Võ Văn C nghe việc bị ông Trịnh Văn TH dọa đánh trước đó. Nghe vậy, bị cáo H nói “*Giờ lên nhà ông TH, có gì tao đánh ông TH cho*” nên bị cáo T rủ bị cáo K và bị cáo C cùng đi đánh ông TH thì các bị cáo K và C đồng ý. Bị cáo T gọi điện thoại kêu bị cáo Đoàn Thanh T1 mang theo 02 cây dao tự chế đi đánh ông TH thì bị cáo T1 đồng ý. Sau đó, bị cáo T điều khiển xe mô tô biển số 70G1-595.27 chở bị cáo T1 mang theo 02 cây dao cùng với bị cáo H điều khiển xe mô tô chở bị cáo K đi trước đến nhà của ông TH ở ấp Phước Đức B, xã PĐ, huyện GD; còn C tính tiền quán rồi đi sau.

Khi đến cổng nhà của ông TH, bị cáo T1 để 02 cây dao ở góc tường rào, rồi cùng các bị cáo T, H và K đi vào nhà gặp ông TH đang đứng thui lông thỏ dưới

mái hiên trước nhà. Bị cáo T cãi nhau với ông TH thì bà Trần Thị Đang Châu can ngăn kéo các bị cáo T, H, T1 và K ra ngoài cổng. Lúc này, bị cáo C điều khiển xe mô tô mang theo 01 cây dao tự chế chạy đến. T nói “*Ông TH thách thức mình kìa, chém chết mẹ nó*”, rồi xô cửa cổng chạy vào thì bị cáo T1 cầm 02 cây dao và bị cáo C cầm 01 cây dao chạy theo. Thấy vậy, ông TH dùng bình gas mini đánh trúng cổ của bị cáo T nhưng không gây thương tích, rồi bỏ chạy. Bị cáo T1 đưa cho bị cáo T 01 cây dao, rồi cùng nhau đuổi theo ông TH. Khi đuổi đến gần chuồng gà, bị cáo T1 cầm cây dao chém 01 cái trúng bên trái lưng của ông TH; còn bị cáo T cầm cây dao chém 01 cái trúng đầu của ông TH, rồi cả nhóm bỏ đi. Sau đó, ông TH được đưa đến Bệnh viện đa khoa Xuyên Á Tây Ninh điều trị đến ngày 15-10-2022 xuất viện. Ngày 13-10-2022, ông TH làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với những người gây thương tích cho ông.

Quá trình điều tra, các bị cáo T, T1, H, K và C TH khẩn khai báo, ăn năn hối về hành vi của mình. Các bị cáo T1, H, K và C phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 270 ngày 07-11-2022 của Trung T Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Tây Ninh kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Trịnh Văn TH do thương tích gây nên hiện tại là 03%.

Về bồi thường thiệt hại: Ông TH yêu cầu bồi thường 8.450.000 đồng. Các bị cáo T, T1, H, K và C đã bồi thường xong.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 28/2023/HS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện GD, tỉnh Tây Ninh, đã xử:

Tuyên bố các bị cáo Lê Chí T, Đoàn Thanh T1, Nguyễn Thái H (Beo), Nguyễn Cung K và Võ Văn C phạm tội “Cố ý gây thương tích”,

Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Chí T 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Đoàn Thanh T1 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái H (Beo) 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Cung K 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Võ Văn C 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Lê Chí T, Nguyễn Thái H (Beo) cho Ủy ban nhân dân xã PĐ, huyện GD, tỉnh Tây Ninh; các bị cáo Nguyễn Cung K, Võ Văn C cho Ủy ban nhân dân phường Gia Lộc, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh; bị cáo Đoàn Thanh T1 cho Ủy ban nhân dân xã Tiên Thuận, huyện BC, tỉnh Tây Ninh giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách; trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

Bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo, trách nhiệm dân sự.

Ngày 13-4-2023 bị hại TH kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt và không áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với tất cả các bị cáo; Tăng bồi thường 2.000.000 đồng tiền mất thu nhập và 14.900.000 đồng tiền tổn thất tinh thần, tổng cộng là 16.900.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

Bị hại Trịnh Văn TH giữ nguyên kháng cáo đề nghị tăng hình phạt tù và không áp dụng án treo đối với tất cả bị cáo; tăng bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại về tăng hình phạt và không áp dụng án treo; Chấp nhận kháng cáo về tăng mức bồi thường thiệt hại. Sửa bản án sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Hội đồng xét xử xem xét mức án cho các bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 13-4-2023 bị hại Trịnh Văn TH có đơn kháng cáo, qua xem xét đơn phù hợp với trình tự, thủ tục quy định tại Điều 333; Điều 334 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Hành vi của các bị cáo thể hiện: Xuất phát từ mâu thuẫn giữa bị cáo T với bị hại TH vào ngày 17-9-2022 do bị hại TH bảo vệ Nguyễn Văn Thương (Bé) người làm công cho bị hại TH, dẫn đến bị cáo T và bị hại TH xô xát nhau. Đến ngày 08-10-2022 sau khi uống rượu bị cáo T cùng 4 bị cáo khác: Đoàn Thanh T1, Nguyễn Thái H, Nguyễn Cung K, Võ Văn C kéo đến nhà bị hại TH, xông vào nhà gây gỗ và đuổi bị hại, bị cáo T dùng dao chém thẳng vào đầu bị hại gây hậu quả nứt xương sọ, bị cáo T1 dùng dao từ phía sau chém vào lưng của bị hại TH vết thương dài 16,5cm x 0,1cm, hậu quả bị hại TH được đưa đi cấp cứu điều trị đến ngày 15-10-2022 xuất viện, tỷ lệ thương tật là 03%. Cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo tăng hình phạt và không áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo, tăng bồi thường của bị hại TH, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tất cả các bị cáo thống nhất mang hung khí là dao mã tấu đến nhà bị hại TH để đánh, chém nên cùng chịu chung hậu quả, các bị cáo đều nhận thức được việc dùng dao là hung khí nguy hiểm chém vào người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện vì mục đích, động cơ cá nhân muốn trả thù bị hại TH mà bất chấp pháp luật, tất cả phạm tội với lỗi cố ý.

Các bị cáo đã tụ tập TH bằng nhóm, mang hung khí đi gây án làm mất trật tự, an toàn xã hội, hiện nay tình trạng băng nhóm uống rượu kéo nhau phạm tội có chiều hướng gia tăng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, dó đó cần nghiêm trị các bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Xét tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo thấy rằng:

[4.1] Đối với bị cáo T và bị cáo T1: Nguyên nhân xảy ra vụ án là do bị cáo T mâu thuẫn với bị hại TH và người làm công của bị hại; Bị cáo T1 hoàn toàn không mâu thuẫn gì với bị hại TH do bênh vực bị cáo T đi theo thống nhất ý chí, mong muốn đánh chém bị hại để trả thù cho bị cáo T; Thực tế, bị cáo T đã trực tiếp dùng dao chém vào đầu bị hại hậu quả làm nứt xương sọ của bị hại TH, bị cáo T là người có vai trò nguy hiểm cao nhất trong nhóm khi thực hiện tội phạm, bản thân bị cáo T đã bị kết án về tội “Cố ý gây thương tích” chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 23-10-2019. Đối với bị cáo T1 là người tham gia rất tích cực bị cáo tham gia đuổi và trực tiếp chém từ phía sau lưng bị hại gây vết thương dài 16,5 cm x 0,1cm, phải khâu 13 mũi. Toàn bộ thương tích của bị hại là do 2 bị cáo gây ra. Mức án đã xử 01 năm tù đối với bị cáo T, 09 tháng tù đối với bị cáo T1 là phù hợp. Tuy nhiên việc áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với 02 bị cáo là chưa phù hợp, chưa đảm bảo tính răn đe, giáo dục trong tình hình xử lý tội phạm này trên địa bàn hiện nay.

[4.2] Đối với 3 bị cáo còn lại H, K và C: Các bị cáo cùng nhau thống nhất ý chí đi đánh, chém bị hại TH trong khi giữa 3 bị cáo với bị hại hoàn toàn không có mâu thuẫn gì với nhau, sau khi gây án xong các bị cáo bỏ đi bỏ mặc hậu quả. Cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo đồng phạm trong vụ án là phù hợp và xét tính chất mức độ của các bị cáo không trực tiếp gây thương tích cho bị hại, đã bồi thường xong số tiền theo yêu cầu của bị hại tại cấp sơ thẩm. Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã khắc phục một phần hậu quả, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, áp dụng chế định án treo cho các bị cáo cũng đủ tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

Từ nhận định trên có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại về phần hình phạt.

[5] Về phần bồi thường: Bị hại yêu cầu bồi thường thêm khoản tiền mất thu nhập 200.000 đồng/ 1 ngày mức yêu cầu là phù hợp. Bị hại nằm viện từ ngày 08-10-2022 đến ngày 15-10-2022 xuất viện là 08 ngày (200.000 đồng x 8 ngày = 1.600.000 đồng). Tiền tổn thất tinh thần 10 tháng lương tối thiểu tương đương

14.900.000 đồng phù hợp Điều 590 của Bộ luật Dân sự. Có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo về bồi thường của bị hại.

Từ nhận định trên có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại, sửa bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí: Bị hại không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a, b khoản 1, 2 Điều 355; Điều 356; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Trịnh Văn TH,

Sửa bản án sơ thẩm

2. Tuyên bố các bị cáo Lê Chí T, Đoàn Thanh T1, Nguyễn Thái H (Beo), Nguyễn Cung K và Võ Văn C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Chí T 01 (một) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đoàn Thanh T1 09 (chín) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thái H (Beo) 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 1 (một) năm 06 (sáu) tháng**, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

- Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Cung K 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 1 (một) năm 06 (sáu) tháng** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

- Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Võ Văn C 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 1 (một) năm 06 (sáu) tháng** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Giao bị cáo Nguyễn Thái H (Beo) về Ủy ban nhân dân xã PĐ, huyện GD, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo H có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Cung K và Võ Văn C về Ủy ban nhân dân phường Gia Lộc, thị xã TB, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo K và gia đình bị cáo C có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo K và bị cáo C.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo thay đổi địa chỉ, nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gia thử thách, nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

3. Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự

Buộc các bị cáo T, T1, H, K, C có nghĩa vụ liên đới bồi thường tiếp cho bị hại số tiền 16.500.000 đồng. Trong đó, mỗi bị cáo 3.300.000 đồng (ba triệu ba trăm ngàn).

4. Án phí: Bị hại TH không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra TANDTC (Vu1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh TN;
- Phòng PV 06;
- Sở tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Công an huyện GD;
- TAND huyện GD;
- CCTHADS huyện GD;
- VKSND huyện GD;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu THS;
- Lưu VP.TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Giang